

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CL
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 37/2020/DS-ST.
Ngày: 24-8-2020.
*V/v Tranh chấp dân sự hợp đồng
dịch vụ bơm tưới*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CL, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Ngọc Minh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Phước Tâm.

2. Bà Hồ Thị Mai Hương.

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Hồ Tấn Đạt – Thư ký Tòa án nhân dân huyện CL, tỉnh Đồng Tháp.

Ngày 24/8/2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện CL xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 445/2020/TLST-DS, ngày 05 tháng 6 năm 2020 về việc: “*Tranh chấp dân sự hợp đồng bơm tưới*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 138/2020/QĐXXST-DS ngày 08/7/2020, Quyết định hoãn phiên tòa số 93/2020/QĐST-DS ngày 25/7/2020, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1974

Là chủ đầu tư bơm tưới ô đê bao số 38 thuộc ấp 4, xã BS, huyện CL, tỉnh Đồng Tháp.

Địa chỉ: ấp 3, xã BS, huyện CL, tỉnh Đồng Tháp.

Bị đơn: Lê Văn R, sinh năm 1967

Địa chỉ: ấp 4, xã BS, huyện CL, tỉnh Đồng Tháp.

(Bà Đ, ông R có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm bà Nguyễn Thị Đ là nguyên đơn trình bày:

Bà Đ có đầu giá mua tổ kinh tế hợp tác bơm tưới ô đê bao số 38 ấp 4, xã BS và được giao nhận tài sản vào ngày 13/02/2019 tại ấp 4, xã BS, huyện CL, tỉnh Đồng Tháp và theo quyết định thành lập chủ đầu tư bơm tưới ô đê bao số 38, ấp 4, xã BS của UBND xã BS số 15/QĐ-UBND ngày 09/03/2020.

Sau khi nhận tài sản là ô bơm tưới ô số 38 thuộc ấp 4, xã BS, huyện CL, tỉnh Đồng Tháp. Bà Đ đã tiến hành họp dân trong ô đê bao, trong cuộc họp bà con đã thống nhất lệ phí bơm nước là 145.000 đồng cho 1.000 m² cho ba năm đầu và lệ phí là 140.000 đồng cho hai năm sau với điều kiện bà Đ phải chịu thuê kobe về nạo vét thủy lợi nội đồng. Bà Đ đã thực hiện đúng theo cuộc họp là thuê Kobe về nạo vét thủy lợi nội đồng.

Trong ba vụ vừa qua bà Đ đã phục vụ bơm tưới cho 57 hộ trong ô đê bao số 38 rất hiệu quả. Nhưng vụ Đông – Xuân 2019 – 2020 và vụ hè thu 2020 vừa rồi, chỉ có 03 hộ trong đó có ông Lê Văn R không chịu trả tiền lệ phí bơm nước cho bà Đ, diện tích đất của Ông R là 19.287m² x 145.000 đồng x 2 vụ là 5.592.000 đồng (Năm triệu năm trăm chín mươi hai nghìn đồng). Ông R vẫn xuống giống và lấy nước của trạm bơm theo đúng lịch và xuống giống theo đúng tập thể.

Bà Đ đã nhiều lần nhắc nhở Ông R yêu cầu Ông R trả tiền cho bà Đ nhưng đến nay Ông R vẫn không trả.

Nay bà Nguyễn Thị Đ yêu cầu Tòa án giải quyết các vấn đề sau: Buộc ông Lê Văn R trả cho bà Đ số tiền 5.592.000 đồng (Năm triệu năm trăm chín mươi hai nghìn đồng), không yêu cầu tính lãi suất.

Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm bị đơn ông Lê Văn R trình bày:

Ông Lê Văn R thừa nhận có canh tác 19.287m² đất ruộng trong ô bơm tưới ô số 38 thuộc ấp 4, xã BS, huyện CL, tỉnh Đồng Tháp. Ông R không nhận được giấy mời từ chủ đầu tư bơm tưới ô đê bao số 38 và không tham gia họp dân để thỏa thuận giá dịch vụ bơm tưới. Ông R không ký hợp đồng bơm tưới với chủ đầu tư. Tuy nhiên, Ông R vẫn canh tác trên diện tích 19.287m² đã được 04 vụ. Ông không tự bơm nước từ ngoài sông mà sử dụng nước từ trạm bơm của bà Nguyễn Thị Đ - Là chủ đầu tư bơm tưới ô đê bao số 38 thuộc ấp 4, xã BS, huyện CL, tỉnh Đồng Tháp để canh tác.

Hai vụ đầu, Ông R có đóng cho bà Đ 02 vụ số tiền 19.287m² x 145.000 đồng x 2 là 5.592.000 đồng. Hai vụ sau, Ông R cho rằng giá bơm nước 145.000đồng/1000 m² quá cao, do đó ông không đồng ý đóng lệ phí bơm nước với giá 145.000 đồng/m² như thỏa thuận ban đầu. Ông R chỉ đồng ý đóng tiền lệ phí bơm nước với giá 130.000 đồng/1000m² nên Ông R không đồng ý trả cho bà Đ số tiền 5.592.000 đồng (Năm triệu năm trăm chín mươi hai nghìn đồng). Chỉ đồng ý trả 5.014.620 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Đ - Là chủ đầu tư bơm tưới ô đê bao số 38 yêu cầu bị đơn ông Lê Văn R trả số tiền 5.592.000 đồng (Năm triệu năm trăm chín mươi hai nghìn đồng). Do đó, Hội đồng xét xử xác định quan hệ tranh chấp là là hợp đồng dân sự dịch vụ bơm tưới theo quy định tại Điều 518 của Bộ luật dân sự

[2] Về thẩm quyền giải quyết: Theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự thì tranh chấp giữa các đương sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân và do bị đơn có địa chỉ ở ấp 4, xã BS, huyện CL, tỉnh Đồng Tháp nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện CL theo quy định tại Điều 35, Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung:

[3] Xét yêu cầu của bà Nguyễn Thị Đ yêu cầu ông Lê Văn R phải có nghĩa vụ trả cho bà số tiền thủy lợi phí còn nợ là 5.592.000 đồng (Năm triệu năm trăm chín mươi hai nghìn đồng), không yêu cầu tính lãi, Hội đồng xét xử xét thấy:

[4] Căn cứ vào Quyết định số 15/QĐ –UBND ngày 09 tháng 3 năm 2020 về việc thành lập chủ đầu tư bơm tưới ô đê bao số 38, ấp 4 xã BS có nhiệm vụ tổ chức bơm tưới phục vụ sản xuất nông nghiệp cho các hộ nông dân, trong đó có ông Lê Văn R. Theo trình bày của hai bên thì ông R là người có diện tích đất 19.287m² nằm trong ô đê bao số 38, mà ô đê bao này do bà Nguyễn Thị Đ là chủ đầu tư bơm tưới, là đơn vị thực hiện việc tưới tiêu theo thời vụ. Bà Đ và ông R thống nhất ông R còn nợ tiền bơm tưới vụ Đông – Xuân, Hè – Thu năm 2019-2020, số tiền 5.592.000 đồng, nhưng ông R không đồng ý trả số tiền trên vì ông không đồng ý đóng lệ phí bơm nước với giá 145.000 đồng/1000 m². Ông R thừa nhận ông không tự bơm nước từ ngoài sông mà sử dụng nước từ trạm bơm của bà Nguyễn Thị Đ - Là chủ đầu tư bơm tưới ô đê bao số 38 thuộc ấp 4, xã BS để canh tác. Bên cạnh đó ông có đóng tiền thủy lợi phí cho bà Đ hai vụ với số tiền số tiền 5.592.000 đồng. Do đó lời trình bày của ông R là không có cơ sở chấp nhận.

[5] Từ những chứng cứ nêu trên, việc bà Nguyễn Thị Đ là chủ đầu tư bơm tưới ô đê bao số 38 ấp 4, xã BS khởi kiện yêu cầu ông Lê Văn R phải có nghĩa vụ trả cho bà số tiền thủy lợi phí còn nợ là 5.592.000 đồng (Năm triệu năm trăm chín mươi hai nghìn đồng) là phù hợp với pháp luật.

[6] Do đó, ông Lê Văn R phải có nghĩa vụ trả cho bà Nguyễn Thị Đ số tiền thủy lợi phí còn nợ là 5.592.000 đồng (Năm triệu năm trăm chín mươi hai nghìn đồng)

[7] Về án phí: Căn cứ Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng, án phí, lệ phí Tòa án do yêu cầu của bà Nguyễn Thị Đ là nguyên đơn được chấp nhận nên ông Lê Văn R phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Bà Nguyễn Thị Đ - Là chủ đầu tư bơm tưới ô đê bao số 38 thuộc ấp 4, xã BS không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho bà Nguyễn Thị Đ số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai số 0003718 ngày 03/6/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện CL.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 518 Bộ Luật dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên xử:

- Chấp nhận yêu cầu của bà Nguyễn Thị Đ - Chủ đầu tư bơm tưới ô đê bao số 38 thuộc ấp 4, xã BS

- Buộc ông Lê Văn R phải có nghĩa vụ trả cho bà Nguyễn Thị Đ - Chủ đầu tư bơm tưới ô đê bao số 38 thuộc ấp 4, xã BS số tiền thủy lợi phí còn nợ là 5.592.000 đồng (Năm triệu năm trăm chín mươi hai nghìn đồng).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

- Về án phí:

Lê Văn R phải chịu 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Bà Nguyễn Thị Đ - Chủ đầu tư bơm tưới ô đê bao số 38 thuộc ấp 4, xã BS không phải chịu án phí và được nhận lại số tiền 300.000 đồng theo biên lai số 0003718 ngày 03/6/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện CL.

Đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKS HCL;
- Toà án Tỉnh;
- Lưu: HSVA (M).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Võ Thị Ngọc Minh